

Số: 1833 /NXBGDVN
V/v Mời chào giá dịch vụ thẩm định giá

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng thẩm định giá

Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Hiện nay NXBGDVN đang triển khai các thủ tục lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ điều kiện, năng lực kinh nghiệm, có chức năng thẩm định giá để khảo sát, xác định đơn giá trong công tác in sách giáo dục (SGD) đảm bảo phù hợp với giá thị trường, tuân thủ quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá và các quy định của pháp luật hiện hành, từ đó NXBGDVN làm cơ sở xác định giá gói thầu dịch vụ in SGD phục vụ năm học 2025-2026.

NXBGDVN cần lựa chọn đơn vị thẩm định giá đáp ứng yêu cầu có tối thiểu: 05 năm kinh nghiệm và 05 thẩm định viên đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá để thực hiện các công việc trong phạm vi, yêu cầu cụ thể như sau:

1. Phạm vi công việc

- Căn cứ quy định của pháp luật về Giá; Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Đấu thầu; Luật chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các Luật nêu trên;

- Căn cứ các quy định khác của pháp luật có liên quan;

Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để khảo sát, xác định đơn giá trong công tác in SGD, bao gồm:

+ Đơn giá công in (tính cho khổ sách 17x24 cm và 19x26,5cm) là đơn giá bao gồm: chi phí vật tư (giấy, hộp các tông), chi phí chế bản (sắp chữ, can hình, phim..), chi phí ra kẽm, chi phí in (in ruột, in bìa, in hộp...) và chi phí hoàn thiện sau in (gấp, đóng, vào bìa, xén, đóng hộp, tiền băng dính hộp...) và các chi phí cần thiết khác (nếu có).

+ Đơn giá in trang decal (Bản sticker khổ 17 x 24 cm, in 4 màu 1 mặt trên giấy decal, bế đờ mi, đóng xếp ở giữa quyển sách).

+ Đơn giá công bốc xếp, vận chuyển quy đổi trên trang thành phẩm (...đồng/trang thành phẩm khổ 17x24cm và 19x26,5cm). Đơn giá chi tiết cho việc vận chuyển sách thành phẩm với các cự li: Dưới 100km; từ 100 đến 200km; từ 200 đến 300km; trên 300km. Đơn giá này bao gồm chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển tại nhà in, chi phí vận chuyển tới kho sách của NXBGDVN (bao gồm: lệ phí đường, vé cầu phà).



+ Đơn giá công dán tem chống giả (tem do NXBGDVN cung cấp) vào bìa 4 (...đồng/tem).

Các đơn giá nêu trên đã bao gồm tất cả các loại: chi phí nguyên vật liệu đầu vào, bù hao (nếu có), nhân công và thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

NXBGDVN xin gửi kèm mẫu biểu tại **phụ lục 01** đính kèm công văn này để Quý công ty nghiên cứu, xác định được nội dung công việc để có căn cứ chào giá dịch vụ.

2. Yêu cầu công việc

Tổ chức có chức năng thẩm định giá thực hiện các công việc đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tính khách quan trong việc đánh giá và phát hành báo cáo;
- Bố trí đầy đủ các chuyên gia có kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ tư vấn thẩm định giá;
- Có trách nhiệm giải trình hoặc cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến báo cáo phân tích, đánh giá do tư vấn lập với NXBGDVN và hỗ trợ, phối hợp với NXBGDVN giải trình với các cơ quan quản lý Nhà nước trong và sau quá trình thực hiện thẩm định giá (nếu có);
- Bảo mật thông tin về NXBGDVN; lưu trữ hồ sơ, tài liệu NXBGDVN cung cấp;
- Cùng bàn bạc và đi đến thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc;
- Đảm bảo tiến độ công việc và tiến độ nộp báo cáo: **Tối đa 30 ngày** kể từ ngày NXBGDVN cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ công tác thẩm định giá theo yêu cầu bằng văn bản của đơn vị thẩm định giá (trừ trường hợp phát sinh tình huống, lí do khách quan, bất khả kháng). NXBGDVN khuyến khích đơn vị thẩm định giá tích cực phối hợp với NXBGDVN để đẩy nhanh tiến độ triển khai công việc hoàn thành sớm hơn quy định nêu trên (nếu khả thi và phù hợp với kế hoạch).
- Quy mô khảo sát: Lựa chọn khảo sát giá của các đơn vị có nhiều kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực in ấn các loại xuất bản phẩm. Quy mô khảo sát tối thiểu là các nhà in đã trúng các gói thầu của NXBGDVN tổ chức theo hình thức đấu thầu rộng rãi giai đoạn từ năm 2022 đến nay.

Với mong muốn hợp tác để cùng phát triển, NXBGDVN đề nghị Quý công ty quan tâm, chào giá gói dịch vụ nêu trên. Mức giá chào bao gồm đầy đủ thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí để thực hiện gói dịch vụ.

Hồ sơ chào giá bao gồm (nhưng không giới hạn) các nội dung như sau:

1. Thư chào giá dịch vụ và thuyết minh các chi phí trong giá chào dịch vụ (tham khảo mẫu đính kèm – **phụ lục 02**);
2. Hồ sơ năng lực Công ty, tối thiểu gồm các tài liệu sau:

- Giới thiệu chung về công ty (bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: sơ đồ tổ chức, năng lực, kinh nghiệm, giới thiệu quy trình nghiệp vụ (nếu có) ...);

- Giấy phép hành nghề thẩm định giá (bản sao);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao);

- Bảng kê khai, giới thiệu về nhân sự thẩm định giá (bao gồm tối thiểu các nội dung: Danh sách các thẩm định viên có chứng chỉ hành nghề thẩm định về giá đang công tác tại Công ty, trình độ học vấn, số năm công tác, kinh nghiệm) – đính kèm Bản sao thẻ thẩm định viên về giá của các nhân sự kê khai;

- Tối thiểu 02 hợp đồng tương tự (như Hợp đồng thẩm định giá tài sản, dịch vụ, hàng hóa, xác định đơn giá...) từ năm 2021 trở lại đây trong đó có 01 Hợp đồng có giá trị tối thiểu bằng 70% giá dịch vụ đơn vị chào (Tài liệu chứng minh (bản sao): Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu Thanh lý và/hoặc hóa đơn tài chính và/hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư về việc đã hoàn thành hợp đồng);

- Báo cáo tài chính hoặc báo cáo thuế năm 2022, 2023 (bản sao);

- Bản cam kết không vi phạm về Uy tín của nhà cung cấp từ năm 2021 đến thời điểm kết thúc nhận báo giá, bao gồm: không đối chiếu tài liệu, không thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc có quyết định trúng thầu/trúng gói thầu/gói mua sắm nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng (trừ các trường hợp bất khả kháng); Có hợp đồng tương tự bỏ dở do lỗi của nhà cung cấp.

3. Thời hạn có hiệu lực của Hồ sơ chào giá: Tối thiểu 120 ngày.

Lưu ý: Hồ sơ chào giá là bản cứng (có đóng dấu) để trong bì thư phải nguyên niêm phong, ngoài bì thư đựng HSCG ghi rõ: “**BÁO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**” và “**TÊN NHÀ CUNG CẤP**”. Nếu nhà cung cấp nộp trực tiếp đề nghị nhà cung cấp chuẩn bị sẵn giấy giới thiệu cán bộ đến nộp, bản sao CCCD của cán bộ đến nộp.

NXBGDVN cam kết về việc bảo mật những thông tin (hồ sơ) mà Quý công ty cung cấp và chỉ sử dụng những thông tin này nhằm mục đích khảo sát, đánh giá để xác định giá dịch vụ cần mua sắm và danh sách các nhà cung cấp tiềm năng đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu mà NXBGDVN đề ra theo **phụ lục 03** đính kèm thư mời này, từ đó làm cơ sở để NXBGDVN đưa ra quyết định hình thức lựa chọn và triển khai lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Quý công ty vui lòng gửi hồ sơ chào giá về NXBGDVN trong giờ hành chính các ngày làm việc **từ 08h00’ ngày 18/9/2024 đến 09h00’ ngày 25/9/2024 (đối với trường hợp gửi bưu điện, thời gian NXBGDVN nhận được báo giá muộn nhất 16h00 ngày 24/9/2024)** theo địa chỉ sau:

- Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Ban Tài chính – Kế toán)

- Tầng 9 - Số 81, Trần Hưng Đạo – Phường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội.

- Đầu mối liên hệ: Ban Tài chính – Kế toán (số điện thoại: 0393 812 986)

- Thời gian mở Hồ sơ chào giá: **Trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ chào giá**

- Hình thức mở Hồ sơ chào giá: Trực tiếp tại trụ sở NXBGDVN – Số 81, Trần Hưng Đạo – Phường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV, TGD, KSV;
- Ban chỉ đạo theo QĐ 666;
- PT KT, CVP;
- Ban: TC-KT, KHKD, KHĐT, KSPC;
- P-Office;
- Đăng website <https://nxbgd.vn/>, Báo đấu thầu;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiên Thanh

PHỤ LỤC 01: THÔNG TIN VỀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC

(Đính kèm công văn số 4833.../NXBGDVN ngày 17/9/2024 của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp để khảo sát, xác định đơn giá trong công tác in SGD đảm bảo phù hợp với giá thị trường, tuân thủ quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá và các quy định của pháp luật hiện hành.

A. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM

Sản phẩm phải bao gồm các nội dung sau:

I. GIÁ CÔNG IN

Đơn giá công in là đơn giá in và hoàn thiện sau in bao gồm: chi phí vật tư (giấy, hộp các tông), chi phí chế bản (sắp chữ, can hình, phim...), chi phí ra kẽm, chi phí in (in ruột, in bìa, in hộp...) và chi phí hoàn thiện sau in (gấp, đóng, vào bìa, xén, đóng hộp, tiền băng dính hộp...) và các chi phí cần thiết khác (nếu có).

1. Biểu giá công in và hoàn thiện sau in tính cho khổ sách 17x24 cm

Số bản	KHÂU CHỈ VÀ KEO NHIỆT						PHAY GÁY VÀ KEO NHIỆT						ĐÓNG LÔNG					
	Ruột sách (đồng/trang)			Bìa sách (đồng/bìa)			Ruột sách (đồng/trang)			Bìa sách (đồng/bìa)			Ruột sách (đồng/trang)			Bìa sách (đồng/bìa)		
	1 màu	2 màu	4 màu	4/0	4/1	4/2	1 màu	2 màu	4 màu	4/0	4/1	4/2	1 màu	2 màu	4 màu	4/0	4/1	4/2
500																		
1.000																		
1.500																		
2.000																		
3.000																		
4.000																		
5.000																		
6.000																		
7.000																		
8.000																		
9.000																		
10.000																		

Số bản	KHÂU CHỈ VÀ KEO NHIỆT						PHAY GÁY VÀ KEO NHIỆT						ĐÓNG LÔNG					
	Ruột sách (đồng/trang)			Bìa sách (đồng/bìa)			Ruột sách (đồng/trang)			Bìa sách (đồng/bìa)			Ruột sách (đồng/trang)			Bìa sách (đồng/bìa)		
	1 màu	2 màu	4 màu	4/0	4/1	4/2	1 màu	2 màu	4 màu	4/0	4/1	4/2	1 màu	2 màu	4 màu	4/0	4/1	4/2
11.000																		
12.000																		
13.000																		
14.000																		
15.000																		
16.000																		
17.000																		
18.000																		
19.000																		
20.000																		
21.000																		
22.000																		
23.000																		
24.000																		
25.000																		
26.000																		
27.000																		
28.000																		
29.000																		
Từ 30.000 trở lên																		

2. Biểu giá công in và hoàn thiện sau in tính cho khổ sách 19x26,5 cm: tương tự khoản 1 mục I nêu trên

II. GIÁ IN TRANG DECAL:

Quy cách trang in decal: Bản sticker khổ 17 x 24 cm, 4/0 màu, decal giấy trắng mờ, keo nước, đế kraft trang. Bề dày mi, đóng 2 ghim giữa quyển sách.

Số bản	Khổ 17x24 cm (đồng/trang)
500	
1.000	
1.500	
2.000	
3.000	
4.000	
5.000	
6.000	
7.000	
8.000	
9.000	
10.000	
11.000	
12.000	
13.000	
14.000	
15.000	
16.000	
17.000	
18.000	
19.000	
20.000	
21.000	
22.000	
23.000	
24.000	
25.000	
26.000	
27.000	
28.000	
29.000	
Từ 30.000 trở lên	

III. GIÁ CÔNG BỐC XẾP, VẬN CHUYỂN

Đơn giá phải bao gồm các chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển tại nhà in, chi phí vận chuyển trả sách thành phẩm từ nhà in tới kho của NXBGDVN (đã bao gồm: lệ phí đường, vé cầu phà).

NXBGDVN chịu trách nhiệm tổ chức và chi phí công bốc xếp sách thành phẩm nhập kho NXBGDVN.

STT	Khoảng cách	Đơn giá bốc xếp, vận chuyển (đồng/trang thành phẩm)	
		Khổ 17x24cm	Khổ 19x26,5cm
1	Dưới 100 km		
2	Từ 100 km đến dưới 200 km		
3	Từ 200 km đến dưới 300 km		
4	Trên 300 km		

IV. ĐƠN GIÁ CÔNG DÁN TEM CHỐNG GIẢ

Đơn giá công dán tem chống hàng giả (tem do NXBGDVN cung cấp) vào bìa 4: đồng/tem

Lưu ý: Các đơn giá từ mục I đến mục IV đã bao gồm tất cả các loại: chi phí nguyên vật liệu đầu vào, bù hao (nếu có), nhân công và thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

B. YÊU CẦU VỀ QUY MÔ KHẢO SÁT

Lựa chọn khảo sát giá của các đơn vị có nhiều kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực in ấn các loại xuất bản phẩm. Quy mô khảo sát tối thiểu là các nhà in đã trúng các gói thầu của NXBGDVN tổ chức theo hình thức đấu thầu rộng rãi giai đoạn từ năm 2022 đến nay (khoảng 80 đơn vị in trên toàn quốc).

PHỤ LỤC 02: MẪU THUYẾT MINH PHÍ DỊCH VỤ

(Đính kèm công văn số 1833/NXBGDVN ngày 17/9/2024 của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

1. BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ

Thù lao cho chuyên gia	(A)
Chi phí khác cho chuyên gia	(B)
Chi phí hạng mục công việc dựa trên đơn giá và khối lượng (nếu có)	(M)
Tổng chi phí	A + B + M

2. BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA

STT	Họ tên chuyên gia	Chức danh	Địa điểm làm việc	Lương cơ bản	Chi phí xã hội ¹ % của (3)	Chi phí quản lý chung ² % của (3)	Cộng (3)+(4)+(5)	Lợi nhuận % của (6)	Phụ cấp xa nhà	Thù lao cho chuyên gia/tháng (ngày) (6)+(7)+(8)
	(1)	(1a)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A	Công ty								
		Thực địa								
...		Công ty								
		Thực địa								

3. CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA

Stt	Miêu tả	Đơn vị tính	Chi phí/đơn vị (1)	Số lượng (2)	Chi phí (3)
1	[Công tác phí]	[Ngày]			(1)x(2)

¹ Chi phí xã hội: bao gồm các chi phí như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành;

² Chi phí quản lý chung: là chi phí chung của nhà cung cấp không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện gói thầu được tính theo đầu người, bao gồm các chi phí như: chi phí thuê trụ sở, điện nước, truyền thông, nghiên cứu phát triển...

2	[Chuyến bay]	[Chuyến]			
3	[Chi phí liên lạc]				
4	[Thiết bị, tài liệu...]				
5	[Chi phí đi lại trong nước]				
6	[Thuê văn phòng, thư ký hỗ trợ]				
7	[Đào tạo nhân sự]				
Tổng chi phí					(B)

4. CHI PHÍ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC DỰA TRÊN ĐƠN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG (nếu có)

Stt	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1					
2					
...					
Tổng cộng					M

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC 03: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

(Đính kèm công văn số 1833/NXBGDVN ngày 17/9/2024 của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

STT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu tối thiểu
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà cung cấp	
1.1	<p>Kinh nghiệm chung về lĩnh vực tư vấn tài chính</p> <p>Tài liệu chứng minh: Hồ sơ giới thiệu năng lực của Công ty, giới thiệu quy trình nghiệp vụ (nếu có), Giấy ĐKKD, Giấy phép hành nghề thẩm định giá và các tài liệu liên quan khác (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none">- Các doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá và có tên trong thông báo của Bộ Tài chính về doanh nghiệp thẩm định giá năm 2024 trong đó có ít nhất 5 thẩm định viên đăng ký hành nghề tại công ty.- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm (60 tháng hoạt động liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ chào giá dịch vụ thẩm định giá này).- Không nằm trong diện giải thể, phá sản, tổ chức lại hoặc kiểm soát đặc biệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
1.2	<p>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự trong khoảng thời gian từ năm 2021 trở lại đây.</p> <p>Tài liệu chứng minh: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu Thanh lý hoặc hóa đơn tài chính hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư về việc đã hoàn thành hợp đồng.</p>	<p>Tối thiểu 02 hợp đồng tương tự (như Hợp đồng thẩm định giá tài sản, dịch vụ, hàng hóa, xác định đơn giá...) từ năm 2021 trở lại đây trong đó có 01 Hợp đồng có giá trị tối thiểu bằng 70% giá dịch vụ đơn vị chào</p>
1.3	<p>Uy tín của nhà cung cấp</p>	<p>Có bản cam kết không vi phạm về Uy tín của nhà cung cấp từ năm 2021 đến thời điểm kết thúc nhận báo giá, bao gồm: không đối chiếu tài liệu, không thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc có quyết định trúng thầu/trúng gói thầu/gói mua sắm nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng (trừ các trường hợp bất khả kháng); Có hợp đồng tương tự bỏ dở do lỗi của nhà cung cấp.</p>

STT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu tối thiểu
1.4	<p>Năng lực tài chính của nhà cung cấp:</p> <p><i>Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính hoặc báo cáo thuế năm 2022, 2023</i></p>	Lợi nhuận sau thuế 03 năm (2021, 2022, 2023) >0
2	Nhân sự	
	<p>Số lượng và năng lực nhân sự</p> <p><i>Tài liệu chứng minh: Bảng kê khai, giới thiệu về nhân sự thẩm định giá (bao gồm tối thiểu các nội dung: Danh sách các thẩm định viên có chứng chỉ hành nghề thẩm định về giá đang công tác tại Công ty, trình độ học vấn, số năm công tác, kinh nghiệm) – đính kèm Bản sao thẻ thẩm định viên về giá của các nhân sự kê khai;</i></p>	Có tối thiểu 05 thẩm định viên có thẻ thẩm định viên về giá còn hiệu lực, tốt nghiệp đại học trở lên. Trong đó, tối thiểu 3 thẩm định viên có kinh nghiệm từ 60 tháng trở lên (tính từ thời điểm được cấp thẻ thẩm định viên về giá)
3	Giá dịch vụ, tiến độ thực hiện công việc	
	<p><i>Tài liệu đính kèm: Thư chào giá dịch vụ của nhà cung cấp</i></p>	Giá chào dịch vụ hợp lý (đã bao gồm đầy đủ các loại chi phí, thuế, lệ phí... để phục vụ công tác thẩm định giá) và tiến độ phù hợp với yêu cầu của NXBGDVN